

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2025/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 năm 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 02/TTr-SNN ngày 03 tháng 01 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chi tiết tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 2, Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trong việc giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
2. Các cơ quan thực hiện chức năng tham mưu, giúp quản lý nhà nước về đất đai.
3. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.
4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

## **Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác**

1. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Có quyết định đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục quyết định đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư).
3. Có phương án trồng rừng thay thế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.
4. Có phương án sử dụng tầng đất mặt được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về trồng trọt.
5. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.
2. Các Sở, ngành có liên quan: Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai cho ý kiến các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành khi có đề nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với diện tích, loại đất cần chuyển mục đích sử dụng.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan: Chấp hành nghiêm các nội dung của Quyết định này; thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định hiện hành. Phản ánh kịp thời về những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện đến các cơ quan có thẩm quyền.

5. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có phát sinh, vướng mắc; các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Ngọc Tuấn**